TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** **----------**
Số:248/2024/QĐST-HNGĐ	Gia Lâm, ngày 02 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 216/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị Văn Thị N, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện G, Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Khối Y, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

*** Bị đơn**: Anh Phan Thanh D, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: khu B, Tổ dân phố A, thị trấn T, huyện G, Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 45; Quyển số 01/2010 ngày 02/4/2010 của UBND thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội).

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1 khoản 1 Mục II " Danh mục án phí" ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Văn Thị N, sinh năm 1986 và anh Phan Thanh D, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Chị Văn Thị N và anh Phan Thanh D cùng xác nhận có 03 con chung là Phan Thanh H, sinh ngày 04/9/2011; Phan Linh Đ, sinh ngày 18/4/2015 và Phan Tuấn A, sinh ngày 15/02/2018.

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao 03 con chung là Phan Thanh H, Phan Linh Đ và Phan Tuấn A cho Chị Văn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 07/2024 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Phan Thanh D có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. *Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung:* Chị N và anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Văn Thị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004242 ngày 12/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội. Hoàn trả Chị Văn Thị N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện G;
- Các đương sự;
- UBND TT T,
huyện G, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam